

Bản án số: 76/2024/HS-PT

Ngày: 23/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng, bà Vũ Thị Yên.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Mai - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2024/TLPT-HS ngày 23/5/2024 đối với bị cáo Phạm Văn S và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn S đối với Bản án hình sự sơ thẩm 16/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

Phạm Văn S, sinh năm 1969; tại: N; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Q, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ (đã chết), và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ Bùi Thị X; Có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không kháng cáo:

1. Phạm Văn Q, sinh năm 1962; tại: N; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Q, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03 /10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ (đã chết), và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ Nguyễn Thị T; Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn C, sinh năm 1965; tại: N; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Q, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (đã chết), và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ Đồng Thị N; Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Vắng mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2023, Phạm Văn Q nảy sinh tình cảm với bà Vũ Thị H1. Sau đó Q quan hệ tình dục với bà H1 02 lần, trong quá trình đi quan hệ tình dục với nhau Q chụp 02 ảnh của bà H1 (01 ảnh chụp chính diện bà H1 đang khoả thân, 01 ảnh chụp nghiêng bà H1 mặc áo hoa dài tay, không mặc quần). Đến khoảng đầu tháng 4/2023, Q sử dụng tài khoản Messenger facebook tên “Quyet Pham Van” gửi 02 ảnh trên vào tài khoản Messenger facebook tên “Hiền Vũ” của bà H1. Đến đầu tháng 5/2023 tài khoản facebook của bà H1 bị “hack nick” (tức là tài khoản của bà H1 không thể truy cập được do có người khác đánh cắp tài khoản). Trong thời điểm trên, sau khi Q gửi ảnh cho bà H1 thì Q và C (em trai Q) xảy ra mâu thuẫn vì Q nghi ngờ C quan hệ tình cảm với bà H1. Q sử dụng tài khoản Zalo “Chua Rung X1” được đăng ký từ số điện thoại 0865.891.762 gửi 02 ảnh (01 khoả thân và 01 ảnh bán khoả thân) của bà H1 đến tài khoản Zalo “Pham Van C1” được đăng ký từ số điện thoại 0914.552.739 của Phạm Văn C. Mục đích để C biết việc Q và bà H1 quan hệ tình dục với nhau. Khi nhận được ảnh Q gửi, C nhận ra 02 ảnh trên là ảnh của bà H1. Đến giữa tháng 5/2023, Q sử dụng tài khoản Messenger facebook của mình gửi 02 ảnh (01 khoả thân và 01 ảnh bán khoả thân) của bà H1 đến tài khoản Messenger facebook “Nguyễn Sơn H2” của ông Nguyễn Sơn H2 ở cùng thôn với Q (là anh em họ và hàng xóm của Q). Mục đích Q gửi là để ông H2 biết việc Q đã quan hệ tình dục với bà H1. Khi nhận được ảnh Q gửi, ông Huỳnh n ra người trong ảnh là bà H1. Sau khi nhận được 02 ảnh của bà H1 (01 khoả thân và 01 ảnh bán khoả thân), C gọi bà Nguyễn Thị T (vợ của Q) và anh Phạm Văn C2 (con trai Q) sang nhà C. Tại đây C đưa 02 ảnh của bà H1 trong điện thoại của C cho bà T, anh C2 xem. Mục đích C cho bà T, anh C2 biết việc Q quan hệ tình dục với bà H1 và được ghi lại bằng việc chụp ảnh khoả thân, ảnh bán khoả thân của bà H1. Đến tháng 5/2023 khi xảy ra cãi nhau giữa bà H1 và Q, bà Nguyễn Thị Đ1 (mẹ bà H1) sang nhà C, C cho bà Đ1 xem 02 ảnh của bà H1 (01 khoả thân và 01 ảnh bán khoả thân) mà Q đã gửi cho từ trước. Mục đích C cho bà Đ1 xem ảnh nêu trên để bà Đ1 biết việc con gái bà Đ1 (bà H1) quan hệ tình dục với Q được chụp ảnh lại. Sau khi bà T, anh C2, bà Đ1 xem ảnh thì đều

nhận ra người trong ảnh là bà H1. Tháng 4/2023, Phạm Văn S khi sử dụng ứng dụng facebook “Pham Pham” thấy tài khoản “Trai Trai Họ V” có 02 hình ảnh bà H1 gồm: 01 khoả thân và 01 ảnh bán khoả thân. Phạm Văn S tải 02 ảnh trên về máy điện thoại của S. Cùng ngày C cho bà T, anh C2 xem ảnh bà H1, tối hôm đó C và S gọi bà T, anh C2 đến nhà S mục đích để cho bà T, anh C2 xem 02 ảnh của bà H1 mà S đã tải được. Tại đây, S đưa cho bà T, anh C2 xem 02 ảnh (01 khoả thân và 01 ảnh bán khoả thân) của bà H1 ở trong điện thoại của S. Sau đó S sử dụng tài khoản Zalo “Pham Văn S1” được đăng ký bằng số điện thoại 0948.810.893 của S1 gửi 02 ảnh (01 khoả thân và 01 ảnh bán khoả thân) của bà H1 vào tài khoản Zalo “Phạm Thành T1” được đăng ký bằng số điện thoại 0367.110.333 của anh Phạm Văn T2, sinh năm 1987 (là con trai Q). Mục đích S1 cho bà T, anh C2, anh T2 xem 02 ảnh của bà H1 để mọi người biết việc Q quan hệ tình dục với bà H1 được chụp ảnh lại. Sau khi xem ảnh xong bà T, anh C2, anh T2 đều nhận ra người trong ảnh là bà H1. Đến tháng 5/2023 bà H1 nhờ ông Vũ Đình S2, sinh năm 1968, ở thôn Q, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương xin hộ ảnh của bà H1 để xem có việc hình ảnh bà H1 đang khoả thân, bán khoả thân không. Sau đó ông S2 nói với T2 có ảnh của bà H1 không để cho ông S2 vì bà H1 xin. Sau đó T2 sử dụng tài khoản Zalo của T2 gửi 02 ảnh (01 khoả thân và 01 ảnh bán khoả thân) của bà H1 vào tài khoản Zalo “Sỹ” được đăng ký bằng số điện thoại 0346.575.557 của ông S2. Sau khi nhận được ảnh trên ông S2 chưa cho ai xem, chưa gửi ảnh cho ai. Trong tháng 7/2023 chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1998 (con gái bà H1) thấy tài khoản facebook “Trai Trai Họ V”, “Vũ Trai Họ V1” gửi vào tài khoản Messenger facebook “Nguyễn Hồng” của chị H3 02 ảnh (01 khoả thân và 01 ảnh bán khoả thân) của bà H1. Sau đó bà H1 có đơn trình báo Công an xã H.

Tại kết luận giám định số 930/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Trong điện thoại di động nhãn hiệu ViVo (ký hiệu A1) do Phạm Văn S giao nộp: Tài khoản sử dụng Facebook trên thiết bị mang tên “Pham Pham”. Tài khoản sử dụng ứng dụng Zalo trên thiết bị mang tên “Pham Van Si”; Không tìm thấy tài khoản ứng dụng Facebook nào mang tên “Trai Trai Họ V1”, “Trai Họ V1”, và “Vũ Trai Họ V1” được lưu trong máy; Tìm thấy 51 tập tin hình ảnh nghi liên quan đến vụ việc. Nội dung chi tiết các dữ liệu được thể hiện tại mục “A1” lưu trong đĩa CD kèm theo. Trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (ký hiệu A2) do Phạm Văn C giao nộp: Không tiến hành tìm kiếm, khôi phục, trích xuất dữ liệu do điện thoại cài đặt mật khẩu. Trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (ký hiệu A3) do Phạm Văn Q giao nộp: Tài khoản sử dụng ứng dụng Facebook trên thiết bị mang tên “Quyet Pham Van”. Tài khoản sử dụng ứng

dụng Zalo trên thiết bị mang tên “Chúa Rừng Xanh”; Không tìm thấy tài khoản ứng dụng Facebook nào mang tên “Trai Trai Họ V1”, “Trai Họ V1”, và “Vũ Trai Họ V1”; Tìm thấy 06 tập tin hình ảnh nghi liên quan đến vụ việc. Nội dung chi tiết các dữ liệu được thể hiện tại thư mục “A3” lưu trong đĩa CD kèm theo. Trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (ký hiệu A4) do Phạm Văn T2 giao nộp: Tài khoản sử dụng ứng dụng facebook trên thiết bị mang các tên “Quyen Beo Quyen Beo” và “Trang Thành P”. Tài khoản sử dụng ứng dụng Zalo trên thiết bị mang tên “Phạm Thành T1”; Không tìm thấy tài khoản ứng dụng Facebook nào mang tên “Trai Trai Họ V1”, “Trai Họ V1”, và “Vũ Trai Họ V1”; Không tìm thấy tập tin hình ảnh nghi liên quan đến vụ việc. Không đủ cơ sở xác định tài khoản facebook mang tên “Trai Trai Họ V1”, “Trai Họ V1”, và “Vũ Trai Họ V1” là của ai, địa chỉ người đăng nhập, thiết bị đăng nhập.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 155, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q, C, S. Áp dụng thêm Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Q, S; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C. Tuyên bố các bị cáo Q, C, S phạm tội “Làm nhục người khác”. Xử phạt bị cáo Q 08 tháng tù, bị cáo S 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án; bị cáo C 7 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 16/4/2024, bị cáo Phạm Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo S giữ nguyên kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo S. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Đề nghị xử phạt bị cáo S 7 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng kể từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời gian luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 3 năm 2023, Phạm Văn Q và bà Vũ Thị H1 có quan hệ tình dục với nhau, Q chụp 02 ảnh của bà H1 (01 ảnh khoả thân, 01 ảnh bán khoả thân) và lưu trong điện thoại. Khoảng đầu tháng 4/2023 đến tháng 5/2023, Q sử dụng tài khoản Zalo “Chua Rung X1” gửi 02 ảnh của bà H1 đến tài khoản Zalo “Pham Van Chien” của Phạm Văn C và sử dụng tài khoản Messenger facebook của mình gửi 02 ảnh trên đến tài khoản Messenger facebook “Nguyễn Sơn H2” của ông Nguyễn Sơn Huỳnh . Phạm Văn C cho bà Nguyễn Thị T, anh Phạm Văn C2, bà Nguyễn Thị Đ1 xem 02 ảnh của bà H1. Phạm Văn S cho bà Nguyễn Thị T, anh Phạm Văn C2 và sử dụng tài khoản Zalo “Phạm Văn S1” gửi 02 ảnh của bà H1 vào tài khoản Zalo “Phạm Thành T1” của anh Phạm Văn T2. Mục đích Q, C, S1 gửi ảnh, cho người khác xem ảnh của bà H1 để cho họ biết việc Q quan hệ tình dục với bà H1. Hậu quả bà H1 thấy xấu hổ, không dám tiếp xúc với người thân, những người xung quanh, xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của bà H1. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chuyển, cho người khác xem ảnh khoả thân của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo hai lần thực hiện hành vi, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Làm nhục người khác theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo S1:

Trong vụ án có 3 bị cáo phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công thực hiện hành vi mà mỗi bị cáo đều độc lập hiện hành vi của mình. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo xét thấy bị cáo Q giữ vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo C, S1 đều có hai lần trực tiếp cho người khác xem hoặc chuyển ảnh khoả thân của bị hại cho người khác xem nên có vai trò ngang nhau. Cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của bị cáo S1 cao hơn bị cáo C là chưa phù hợp. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm

tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, các bị cáo phạm tội do hiểu biết về xã hội, pháp luật chưa đầy đủ. Do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Q 8 tháng tù, bị cáo S1 7 tháng tù, bị cáo C 7 tháng tù cho hưởng án treo là có phần nghiêm khắc.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo S1 đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang tiền án phí sơ thẩm và cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo đã tích cực tham ủng hộ Quỹ từ thiện nhân đạo Hội chữ thập đỏ xã H, ủng hộ Quỹ khuyến học thôn Q. Do đó bị cáo được hưởng thêm 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và nhiều tình tiết giảm nhẹ, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Q, bị cáo C mặc dù không có kháng cáo, tuy nhiên do mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, HĐXX đã giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S1 nên áp dụng khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Q, bị cáo C thể hiện tính công bằng, sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Kháng cáo của bị cáo S1 được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, do đó có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn S sửa bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn S, Phạm Văn Q, Phạm Văn C.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Q, Phạm Văn C, Phạm Văn S phạm tội “Làm nhục người khác”

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 155, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với 3 bị cáo Phạm Văn Q, Phạm Văn C,

Phạm Văn S. Áp dụng thêm Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C, bị cáo S.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C 05 (*Năm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 10 (*Mười*) tháng kể ngày tuyên án sơ thẩm ngày 09/4/2024.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 05 (*Năm*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 10 (*Mười*) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/7/2024.

Giao các bị cáo C, S cho UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và không bị cấp phúc thẩm sửa đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án, ngày 23/7/2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Vụ GĐKT1-TANDTC;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện Ninh Giang;
- Công an huyện Ninh Giang;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy